

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 10 năm 2018.

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông, huyện Nam Đông.

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông;

Căn cứ Thông báo 870/TB-SKHĐT ngày 13/4/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2018;

Căn cứ Công văn số 1591/SNNPTNT-XD ngày 15/10/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kết quả thẩm định dự án Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông;

Căn cứ Công văn số 654/UBND-BQLDAKV ngày 18/9/2018 của UBND huyện Nam Đông dự án Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông;

Theo Tờ trình số 51/TTr-BQLDAKV ngày 17/9/2018 của Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện Nam Đông về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông;

Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt dự án đầu tư Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông với các nội dung như sau:

I. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông.

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện Nam Đông.

3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế.

4. Chủ nhiệm lập dự án đầu tư: Ks. Trần Văn Nam.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Hạn chế thiệt hại do lũ lụt gây ra, bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, góp phần ổn định và phát triển kinh tế-xã hội khu vực dự án.

- Ngăn xói lở bờ sông làm thiệt hại đến tài sản cũng như tính mạng người dân đang sinh sống ven sông.

- Tạo cảnh quan môi trường khu vực thị trấn Khe Tre.

6. Nội dung quy mô đầu tư và phương án xây dựng: Xây dựng tuyến kè chiều dài L = 826m với kết cấu như sau:

- Đỉnh kè: cao trình đỉnh kè theo mặt đất tự nhiên, gia cố đỉnh kè bằng bê tông M200 dày 16cm, rộng 1,5m; bố trí trụ tiêu dọc kè và gờ chắn tập trung thoát về một số vị trí thích hợp

- Mái kè: mái kè gồm hai phần: từ chân kè đến cao trình +54,5m có hệ số mái từ $(1,5 \div 1,75)$, gia cố bảo vệ mái bằng tấm lát bê tông, kích thước (50x50x15)cm, bên dưới là lớp sỏi lọc dày 10cm và lớp cát lọc dày 10cm trong hệ thống khung giàn bằng bê tông cốt thép M250; từ cao trình +54,5m đến mặt đất tự nhiên có hệ số mái m = 1,5, trồng cỏ bảo vệ mái. Tại cao trình +53,0m tạo cơ trên mái kè rộng 1m bằng bê tông xi măng và rãnh thoát nước.

- Chân kè: Gia cố bằng rọ đá, xếp dạng bậc cấp theo mái m = 1,0; các rọ đá có mặt neo cắm sâu vào đất sau lưng kè, cuối mặt neo có thép neo vào đất, phía sau rọ đá là lớp vải lọc và hỗn hợp cát sỏi đầm nén chặt; cao trình chân kè (+49,0m \div + 50,0m).

- Công trình trên tuyến:

+ Xây mới 01 cổng tròn Φ60cm tại Km0+59 có kết cấu bản đáy, cửa vào, cửa ra bằng bê tông, thân cổng bằng bê tông cốt thép và 03 cổng tròn Φ100cm tại Km0+488, Km0+610 và Km0+654 có kết cấu bản đáy, cửa vào, cửa ra bằng bê tông, thân cổng bằng bê tông cốt thép.

+ Xây dựng các bậc cấp và rãnh thoát nước dọc có kết cấu bằng bê tông cốt thép bảo đảm tiêu thoát nước.

7. Địa điểm xây dựng: huyện Nam Đông.

8. Diện tích sử dụng đất: 2,0 ha.

9. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT; cấp IV, nhóm C.

10. Phương án đền bù, giải phóng mặt bằng: đền bù nhà tạm, vật kiến trúc,

cây trồng trong phạm vi công trình.

11. Tổng mức đầu tư: **14.580 triệu đồng.**
(Bằng chữ: Mười bốn tỷ năm trăm tam mươi triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- | | |
|------------------------------------|--------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 10.800 triệu đồng. |
| - Chi phí đèn bù, GPMB (tạm tính): | 200 triệu đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 1.084 triệu đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án: | 306 triệu đồng. |
| - Chi phí khác: | 864 triệu đồng. |
| - Chi phí dự phòng: | 1.326 triệu đồng. |

12. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: 03 năm, kể từ ngày khởi công.

II. Tóm tắt ý kiến các cơ quan thẩm định dự án:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số /SNNPTNT-XD ngày 05/10/2018 về việc thông báo kết quả thẩm định dự án Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông, trong đó nêu rõ dự án phù hợp với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, giải pháp thiết kế kỹ thuật phù hợp Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; đơn vị tư vấn lập dự án và chủ nhiệm lập dự án đủ điều kiện năng lực.

III. Nhận xét, đánh giá về nội dung dự án đầu tư:

1. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, bao gồm: sự cần thiết đầu tư; các yếu tố đầu vào; quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện; phân tích tài chính, hiệu quả về kinh tế – xã hội.

a) Sự cần thiết đầu tư:

Ông Tả Trạch đoạn qua thị trấn Khe Tre là đoạn sông cong, nên trong các năm qua đã xảy ra tình trạng sạt lở, đặc biệt là đoạn từ Khe Môn đến Trung tâm Y tế huyện Nam Đông với chiều dài hơn 2.200m. Tình trạng sạt lở đã làm ảnh hưởng đến an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân cũng như các cơ sở hạ tầng trong vùng như: Nhà máy cấp nước sinh hoạt Khe Tre; trụ sở hạt kiểm lâm; nhà văn hóa cộng đồng, chợ Khe Tre; Trung tâm Y tế huyện Nam Đông và tuyến đường tỉnh lộ 14B.

Để xử lý tình trạng sạt lở, trong các năm qua bằng nguồn vốn ngân sách của tỉnh đã đầu tư được 850m đoạn từ cầu Khe Môn đến cầu Ông Thụy, đoạn từ cầu Ông Thụy đến cầu Khe Tre dài 490m đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, đoạn còn lại từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông cần được tiếp tục đầu tư nhằm ổn định đời sống của người dân, bảo vệ các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng của địa phương. Vì vậy việc đầu tư Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông là rất cần thiết

b) Quy mô đầu tư: Phù hợp với quy mô đầu tư tại Quyết định 2468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

c) Tổng mức đầu tư dự án: Phù hợp với tổng mức đầu tư dự án tại Quyết định 2468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

d) Tiến độ thực hiện dự án 03 năm là phù hợp với đặc điểm tự nhiên.

e) Về phân tích tài chính và hiệu quả kinh tế: Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật không nêu, tuy nhiên các công trình hoàn thành nhằm hạn chế thiệt hại do lũ lụt gây ra, bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, góp phần ổn định và phát triển kinh tế-xã hội khu vực dự án, ngăn xói lở bờ sông làm thiệt hại đến tài sản cũng như tính mạng người dân đang sinh sống ven sông, tạo cảnh quan môi trường khu vực thị trấn Khe Tre; công trình hoàn thành có ý nghĩa rất to lớn cho việc phát triển kinh tế xã hội khu vực.

2. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi, bao gồm: Sự phù hợp với quy hoạch được duyệt; nhu cầu sử dụng đất; khả năng giải phóng mặt bằng; khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ; kết quả thẩm định dự án đầu tư:

- Công trình dự kiến xây dựng phù hợp với tình hình thực tế.
- Nhu cầu sử dụng đất: 2,0ha.
- Nguồn vốn: ngân sách tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy số liệu để xác định tổng mức đầu tư trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (có biểu chi tiết kèm theo).

IV. Kết luận và các kiến nghị:

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông theo như nội dung tại phần I.

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét quyết định ./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&PTNT;
- UBND huyện Nam Đông;
- Ban QLDA ĐTXD KV huyện Nam Đông;
- Lưu: TH, ĐTTĐ, VT.

*nhận
Lê Văn*

GIÁM ĐỐC



Phan Thiên Định

Bảng tính tổng mức đầu tư

Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm y tế huyện Nam Đông
Địa điểm: huyện Nam Đông

Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện Nam Đông

(Kèm theo Tờ trình số 2929/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

ĐVT: đồng

Số thứ tự	Tên công việc - hạng mục	Đơn vị tính	Diễn giải					Thành tiền
A.	Chi phí xây dựng (Theo báo cáo thẩm định Sở NN&PTNT):							10.800.914.000
1	Tuyến kè	m	826	x	12.660.720	x	=	10.457.755.000
2	Công trình trên tuyến	TB	1	x	343.159.000	x	=	343.159.000
B.	Chi phí đèn bù, GPMB (tạm tính)							200.000.000
C.	Chi quản lý dự án	%	3,117%	x	9.819.012.727	x	1,00 =	306.059.000
D.	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:							1.084.107.800
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất						=	147.331.000
2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	%	3,794%	x	9.819.012.727	x	1,10 =	409.787.000
3	Chi phí thẩm tra thiết kế kỹ thuật - bản vẽ thi công	%	0,189%	x	9.819.012.727	x	1,10 =	20.414.000
4	Chi phí thẩm tra dự toán	%	0,183%	x	9.819.012.727	x	1,10 =	19.766.000
5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	%	0,361%	x	9.819.012.727	x	1,10 =	38.991.000
6	Chi phí giám sát thi công	%	2,598%	x	9.819.012.727	x	1,10 =	280.608.000
7	Chi phí giám sát khảo sát	%	4,072%	x	133.937.273	x	1,10 =	5.999.000
8	Chi phí lập cam kết bảo vệ môi trường						=	50.000.000
9	Chi phí giám sát đánh giá đầu tư của chủ đầu tư	%	20%	x	306.059.000	x	1,00 =	61.211.800
10	Chi phí đo vẽ cắm mốc giải phóng mặt bằng (tạm tính)							50.000.000
E.	Chi phí khác :							863.878.560
1	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	TB	TT06/2016				=	216.018.280
2	Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	TB	TT06/2016				=	216.018.280
3	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ (tạm tính)						=	225.000.000
4	Chi phí bảo hiểm công trình	%	1,030%	x	9.819.012.727	x	1,10 =	111.249.000
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vố	%	0,629%	x	14.752.000.000	x	1,00 =	92.790.000
6	Lệ phí thẩm định dự án	%	0,019%	x	14.752.000.000	x	1,00 =	2.803.000
F.	Dự phòng phí	%	10%	x	13.254.959.360	x	1,00 =	1.325.495.936
Tổng vốn đầu tư (A+B+C+D+E+F)								14.580.455.000